



DỰ THẢO

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

**ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN LẦN THỨ
01 NĂM 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua
bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần thứ 01 năm 2026
của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3-2)*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Luật số
76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng
3-2;*

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3-2;

*Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3-2 thông qua Quy
chế biểu quyết và bầu cử đối với việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần thứ 01 năm
2026 như sau:*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện việc lấy ý kiến
cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3-2 để Đại hội đồng
cổ đông xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật
Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quy chế này quy định việc thực hiện quyền biểu quyết, quyền bầu cử của cổ
đông; việc kiểm phiếu, xác định và công bố kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông có
tên trong Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham gia
lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Hội đồng quản trị.

3. Ban Kiểm phiếu và các cá nhân, bộ phận được Hội đồng quản trị giao nhiệm
vụ tổ chức việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung lấy ý kiến

Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định các nội dung sau:

1. Thông qua Quy chế biểu quyết và bầu cử đối với việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần thứ 01 năm 2026.
2. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2026–2031 đối với ông Lê Hùng Chiến theo Đơn xin từ nhiệm.
3. Bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2026–2031.

CHƯƠNG II BIỂU QUYẾT

Điều 4. Nguyên tắc biểu quyết

1. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua Phiếu lấy ý kiến do Hội đồng quản trị phát hành.
2. Mỗi cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tương ứng với **01 (một) phiếu biểu quyết** đối với từng nội dung lấy ý kiến.
3. Đối với từng nội dung biểu quyết, cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông chỉ được lựa chọn **một (01)** trong các phương án sau:
 - a) Tán thành;
 - b) Không tán thành;
 - c) Không có ý kiến.
4. Việc biểu quyết được thực hiện trực tiếp bởi cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Phiếu lấy ý kiến

1. Hội đồng quản trị phát hành Phiếu lấy ý kiến để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
2. Mỗi cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông được gửi một (01) Phiếu lấy ý kiến tương ứng với toàn bộ số cổ phần có quyền biểu quyết của mình tại ngày đăng ký cuối cùng.
3. Phiếu lấy ý kiến được gửi đến cổ đông theo định theo quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Thực hiện quyền biểu quyết

1. Cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông thực hiện quyền biểu quyết bằng cách lựa chọn một (01) trong các phương án biểu quyết đối với từng nội dung lấy ý kiến.
2. Phiếu lấy ý kiến phải được cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông ký trước khi gửi về Công ty theo phương thức và thời hạn ghi trên Phiếu lấy ý kiến.

Điều 7. Nội dung biểu quyết hợp lệ và không hợp lệ

1. Nội dung biểu quyết được coi là hợp lệ khi:

- a) Được thực hiện trên Phiếu lấy ý kiến do Hội đồng quản trị phát hành;
- b) Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông theo quy định;
- c) Được Công ty nhận trong thời hạn quy định.

2. Nội dung biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- a) Không thực hiện trên Phiếu lấy ý kiến do Hội đồng quản trị phát hành;
- b) Không có chữ ký hợp lệ của cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông;
- c) Công ty nhận được sau thời hạn quy định;
- d) Đối với cùng một nội dung biểu quyết, cổ đông lựa chọn từ hai (02) phương án trở lên hoặc không xác định được ý chí biểu quyết;
- e) Thuộc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Phiếu lấy ý kiến có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ nhưng các nội dung còn lại hợp lệ thì chỉ nội dung không hợp lệ không được tính vào kết quả biểu quyết; các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tổng hợp theo quy định.

Điều 8. Xác định kết quả biểu quyết

1. Sau khi hết thời hạn nhận Phiếu lấy ý kiến, Ban Kiểm phiếu kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu lấy ý kiến và tổng hợp kết quả biểu quyết đối với từng nội dung.

2. Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Hội đồng quản trị xác định kết quả biểu quyết và kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III

BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Điều 9. Nguyên tắc bầu cử

1. Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do mình sở hữu và đại diện theo ủy quyền tại ngày đăng ký cuối cùng nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung.

3. Cổ đông có quyền dồn toàn bộ hoặc phân bổ một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Tổng số phiếu bầu ghi cho tất cả các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông được quyền sử dụng.

Điều 10. Số lượng thành viên được bầu bổ sung

1. Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung **01 (một)** thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2026–2031.

2. Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

Điều 11. Thực hiện quyền bầu cử

1. Cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông thực hiện quyền bầu cử bằng cách ghi số phiếu bầu dành cho từng ứng cử viên vào Phiếu lấy ý kiến.

2. Cổ đông có quyền:

- a) Dồn toàn bộ số phiếu bầu cho một ứng cử viên;
- b) Phân bổ số phiếu bầu cho một hoặc nhiều ứng cử viên;
- c) Không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

3. Tổng số phiếu bầu ghi cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông được quyền sử dụng.

4. Trường hợp tổng số phiếu bầu ghi cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được quyền sử dụng thì nội dung bầu cử không hợp lệ; các nội dung biểu quyết hợp lệ khác trên Phiếu lấy ý kiến vẫn được tổng hợp theo quy định của Quy chế này.

Điều 12. Xác định người trúng cử

1. Người trúng cử là ứng cử viên có số phiếu bầu hợp lệ cao nhất theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung.

2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu hợp lệ ở vị trí cuối cùng cần bầu thì việc xác định người trúng cử được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Trường hợp phải bầu lại theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị tổ chức việc bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV

KIỂM PHIẾU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Điều 13. Ban Kiểm phiếu

1. Hội đồng quản trị quyết định thành lập Ban Kiểm phiếu để tổ chức việc kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Tiếp nhận Phiếu lấy ý kiến do cổ đông gửi về Công ty;
- b) Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu lấy ý kiến theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- c) Kiểm phiếu biểu quyết đối với từng nội dung lấy ý kiến;

- d) Kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
- e) Tổng hợp và xác định kết quả kiểm phiếu;
- f) Lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Ban Kiểm phiếu phải làm việc trung thực, khách quan, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu.

Điều 14. Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

2. Biên bản kiểm phiếu phải được các thành viên Ban Kiểm phiếu ký xác nhận và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của kết quả kiểm phiếu.

3. Biên bản kiểm phiếu là căn cứ để Hội đồng quản trị xác định kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Điều 15. Công bố kết quả

1. Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Hội đồng quản trị xác định kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố, lưu giữ và thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế công bố thông tin của Công ty (đối với trường hợp phải công bố thông tin).

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Quy chế này là căn cứ để tổ chức việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; thực hiện quyền biểu quyết, quyền bầu cử; kiểm phiếu; xác định và công bố kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các nội dung quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Ban Kiểm phiếu, Người phụ trách quản trị công ty, Tổng Giám đốc, các đơn vị, bộ phận và cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện Quy chế này theo nhiệm vụ được Hội đồng quản trị phân công.

3. Cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông có trách nhiệm thực hiện quyền biểu quyết, quyền bầu cử theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 18. Điều khoản áp dụng

1. Những nội dung không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp các quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Giả sử Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung **01 (một)** thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu và đại diện theo ủy quyền **100.000 cổ phần có quyền biểu quyết**.

Khi đó, tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A được xác định như sau:

$100.000 \text{ cổ phần} \times 01 \text{ thành viên} = 100.000 \text{ phiếu bầu}$

1. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể thực hiện quyền bầu cử theo một trong các cách sau:

a) Dồn toàn bộ **100.000 phiếu bầu** cho **01 (một)** ứng cử viên.

b) Phân bổ **100.000 phiếu bầu** cho từ **02 (hai)** ứng cử viên trở lên theo số phiếu bằng nhau hoặc khác nhau.

Ví dụ:

- Ứng cử viên A: 50.000 phiếu;

- Ứng cử viên B: 50.000 phiếu.

hoặc

- Ứng cử viên A: 70.000 phiếu;

- Ứng cử viên B: 30.000 phiếu.

c) Phân bổ số phiếu bầu cho một hoặc nhiều ứng cử viên theo tỷ lệ do cổ đông quyết định, nhưng **tổng số phiếu bầu ghi cho tất cả các ứng cử viên không được vượt quá 100.000 phiếu bầu**.

2. Phần bầu cử trên Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- a) Không sử dụng Phiếu lấy ý kiến do Hội đồng quản trị phát hành theo mẫu thống nhất.
- b) Tổng số phiếu bầu ghi cho tất cả các ứng cử viên vượt quá **100.000 phiếu bầu**.
- c) Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông theo quy định.
- d) Phiếu được Công ty nhận sau thời hạn quy định.
- e) Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc ghi thêm nội dung làm ảnh hưởng đến việc xác định ý chí bầu cử của cổ đông.
- f) Các trường hợp khác theo Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập và quy định của pháp luật.